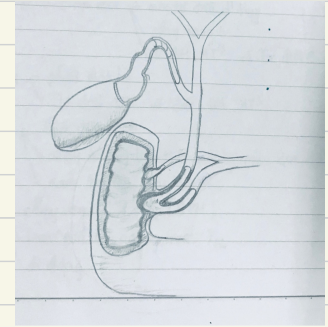


Túi Mật

Gall Bladder

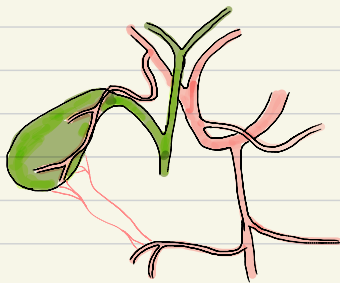
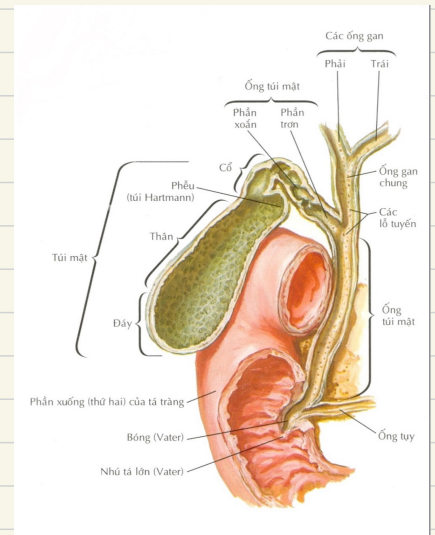
Dại cương

- Hình quả lê
- D: 8cm, R: 3cm, V: 30-50ml
- Vị trí - Hở túi mật [MTang của Gan]
- Cơ đặc và tích trữ mật



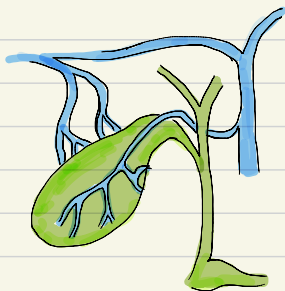
Cấu tạo

- Nằm ở Khuyết TMật
- Đáy / Tròn
 - Chạy chéo ra sau, lên tr[^], sang tr.
- Thân
 - Vùi 1 phần ở HTMật, Dưa lên ph[^] tr[^] Tá Trạng
 - Phân cách Nhu Mô Gan = Liên Kết Mỏng
- Cổ
 - Gập góc nhỏ, hẹp } $\Rightarrow$ hay đọng sỏi
- Ống túi mật
 - 2 đầu
 - đầu nối cổ TMật
 - đầu nối Ống Gan Chung
 - 2 phần
 - Ph. đầu: xoắn
 - Còn lại: tròn



ĐM. Gan Chung

- ĐM. Vĩ - T Trạng - ĐM. Tá Tuy Tr[^] - ĐM. T - Tuy S Tr[^]
- $\hookrightarrow$ Nh Nhánh nuôi TM
- $\hookrightarrow$ ĐM Mật Phụ [có thể từ nơi $\neq$]
- ĐM Gan Riêng - ĐM Gan P - ĐM. TMật



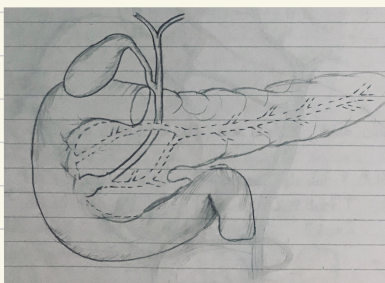
TM

- Túi Mật
 - Ph[^] tr[^]: Nhánh của TM. Gan
 - Còn lại $\rightarrow$ TM. Cửa
- Ph[^] d' TMật $\rightarrow$ TM. Cửa

Tất cả đổ về Gan

Mindmaps-Tina
Cùng học Y khoa

Đường mật ngoại Gan



Ố Gan (p) > Ố Gan Chung - Ố M Chủ

Ố Gan (tr)

Ố Tụy Chính

B' G - Tụy $\rightarrow$ Tá Trạng

Cầu tạo

- Đoạn tr[^] Tá Trạng
- Đoạn sau T Trạng
- Đ Sau Tụy
- Đ Trg Thành T Trạng